

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI

Sớ câu: “Thứ nhất là ý nối tiếp”: Phẩm nối tiếp của phần nối tiếp có hai ý:

Một: Căn cứ nơi bốn phần để nêu rõ về ý nối tiếp.

Hai: Từ câu: “Cũng là nhằm giải đáp xa về” tiếp xuống: Là căn cứ theo phần chung, riêng ở trước để biện minh về ý nối tiếp. Tức chín Hội cùng đáp các câu hỏi về mười Hải.

Sớ Từ câu: “Hợp phẩm nơi ý” tiếp xuống: Trong ấy cũng kết hợp có ba ý nối tiếp. Nhưng nơi phẩm Ly Thế Gian, tuy cũng là một Hội, một Phần, một Phẩm, nhưng nó đối chiếu về Phần, Hội, Phẩm, sai biệt nên có ba ý nối tiếp. Ở đây, trước không có Phần Hội, Phẩm riêng để đối chiếu, nên chỉ là một.

Sớ câu: “Ba là nói về tên của Phẩm”: Văn nơi phần Sớ giải gồm ba:

Một: Biện minh chung.

Hai: Nói về việc được mang tên.

Ba: Giải thích tên gọi.

Sớ từ câu: “Nhưng Pháp bao hàm sự duy trì phép tắc” tiếp xuống: Là phần hai, nói về việc được mang tên của Phẩm. Gồm hai:

Thứ nhất: Giải thích về Pháp.

Thứ hai: Từ câu: “Giới có” tiếp xuống: Là giải thích về Giới. Phần này cũng gồm hai:

Một là: Căn cứ nơi pháp giới của Lý.

Hai là: Cùng căn cứ nơi pháp giới của Lý, Sự.

Nơi phần một là, nói: “Lương Luận phần Thứ mười lăm nêu”: Tức Bản Luận ấy viết: “Lại nữa! Pháp giới của chư Phật với thời gian thường hằng nên có đủ năm nghiệp”. Phần Thích Luận nói: “Trong đó, nêu rõ về Nghiệp Pháp thân”.

Mà nói: “Pháp giới của chư Phật”: Là nhằm hiển bày về Pháp thân bao hàm năm nghĩa của Pháp giới.

Sớ từ câu: “Luận” tiếp xuống: Là tóm kết, nói: Do Pháp thân bao hàm năm nghĩa của Pháp giới, các Bồ-tát nên thấy Pháp thân luôn cùng với năm nghiệp tương ứng, không lúc nào rời, là năm nghiệp ấy. Tức là dứt trừ các nghiệp tạo tai họa cho chúng sinh”.

Ở trên là nêu dẫn văn. Nếu là Luận thích của Bồ-tát Thế Thân thì không có năm nghĩa ấy, chỉ nói về năm Nghiệp. Năm nghĩa thì có thể nhận biết.

Số từ câu: “Lại có nghĩa duy trì” tiếp xuống: Là phần Hai là cùng căn cứ nơi Lý, Sự để giải thích về Pháp giới. Gồm hai chi tiết:

Thứ nhất: Nêu lên ba nghĩa.

Thứ hai: Từ câu: “Nhưng duy trì phân tích thì có ba” tiếp xuống: Là giải thích riêng về nghĩa duy trì, cùng dùng nghĩa duy trì tự Thể của pháp. hai nghĩa còn lại có thể nhận biết.

Số từ câu: “Trong đó, Tánh chung nơi” tiếp xuống: Là phần ba, giải thích về tên gọi của Phẩm.

Nhưng, nêu thẳng về một pháp tức không có sáu cách giải thích. Cho nên hợp sáu cách giải thích chỉ là giải thích chữ Giới. Ở trong năm nghĩa trước thì trừ hai nghĩa đầu, gồm luôn ba nghĩa sau nên có sáu nghĩa, đều chỉ là “Trì nghiệp”.

Từ câu: “Tâm cảnh hợp xem” tiếp xuống: Là lãnh Hội sáu cách giải thích để thông tỏ tên gọi của Phẩm.

Số câu: “Thứ ba là nói về Tông, Thú”:

Câu: “Giới thì từ Vô thủy đến giờ”: Tức đã thấy nơi Phẩm Văn Minh.

Số câu: “Cùng năm thứ sắc và tám Vô vi”:

Năm thứ sắc tức nơi Luận TạpTập quyển Thứ nhất, viết: “Chỗ thâm tóm Sắc của Xứ Pháp giới lược có năm thứ:

Cực lược sắc.

Cực huýnh sắc.

Thọ sở dẫn sắc.

Biến kế sở khởi sắc.

Định tự tại sở sinh sắc.

- Cực lược sắc: Tức là sắc hết sức nhỏ.

- Cực huýnh sắc: Là sắc lìa mọi xúc phạm, ngăn ngại khác.

- Thọ sở dẫn sắc: Là sắc vô biểu.

- Biến kế sở khởi sắc: Là sắc của ảnh tượng.

- Định tự tại Sở sinh sắc: Là cảnh sắc của giải thoát tĩnh lự đã hiện hành.

Ở phần trước, giải thích về “Huýnh sắc, viết”: “Là lìa mọi nơi chốn ngăn ngại, xúc chạm có thể đạt đến được”.

Lại giải thích về “Không, một Hiện sắc”; là những sắc tỏ rõ như màu xanh vàng v.v... mà trên vốn thấy.

Dựa nơi hai thứ sắc này phân tích đến cực thiểu, gọi là Huýnh sắc. Nghĩa của các Sắc còn lại đã thấy nơi văn ở trên.

Nói: “Tám Vô vi”: Tức đã gặp nơi Phẩm một Tạng. Nghĩa là

trong sáu Vô vi thì chia Chân như ra làm ba Tánh.

Về “Môn Vô ngại” cũng đã gặp nơi Phẩm Vấn Minh.

“Chẳng hợp chẳng tan” tức là nghĩa “Chẳng một chẳng khác”.

Sớ câu: “Hai là môn không nhờ, dựa”:

Nhưng hiện bày, xâm đoạt chủ yếu là cả hai đều nhờ vào nhau. Vô ký (không nhờ dựa) thì chính là pháp tự lìa, nên chẳng đồng. Tướng cùng với Tục đế đều là Hữu vi. Tánh cùng với Chân đế đều là Vô vi.

Nói: “Chẳng phải là chỗ có thể đạt đến của hai thứ tên gọi, ngôn từ”: Tức là nẻo ngôn từ đã dứt, nên mọi nghĩa biểu thị về tên gọi, ngôn từ chẳng thể đạt tới, do mọi nẻo hành của Tâm đều bật, nên chỗ hiện bày về cảnh nơi tên gọi, ngôn từ không thể đạt được.

Từ câu: “Kinh Giải Thâm Mật” tiếp xuống: Là dẫn chứng về chỗ “Cùng chẳng phải”.

Sớ câu: “Một là môn thâm tóm khắp”:

Tức chẳng hoại Tướng của bốn môn trước, mà là hợp làm một, nên dẫn việc đồng tử Thiện Tài tùy theo Sự có sai biệt, mà đều là Nhập pháp giới.

“Hai là Môn Viên dung”: Tức vừa nêu lên một môn thì dung thông các môn khác. Rõ ràng là dùng Lý dung thông Sự, khiến Sự như Lý, dùng Sự để hiển bày Lý khiến Lý như Sự, do đó viết: “Lý chẳng phải là không phần”. Nghĩa là Lý tức Sự. Sự đã có phần thì Lý cũng có phần. Không thế, thì Lý chân chẳng tức là Sự. Lý đã như Sự nên theo đây nêu lên một pháp tức một Pháp giới. Cho nên nêu lên nhiều pháp tức nhiều pháp giới.

Từ câu: “Nhưng do một chẳng phải là một” tiếp xuống: Là lại dung hợp một khác ở trên. Một nếu cố định là một thì chẳng thể tức nhiều, do một tức Lý nên tức chẳng phải là một, do chẳng phải là một nên có thể tức là nhiều. Do chẳng phải là một nên cùng với nhiều không khác.

Câu sau chuyển ngược đây, dựa theo Sự hiển bày Lý đã cùng tương tức. Cho nên hội nhập trùng trùng mới thành nghĩa không chướng ngại. Dẫn đồng tử Thiện Tài để chứng minh. “Tạm thời nắm tay” là nêu rõ về Thời Viên dung. “Vừa vào lầu gác” là biện minh về Xứ Viên dung.

Sớ từ câu: “Năm môn đã nêu ở trên” tiếp xuống: Là tổng kết về Viên dung:

Tổng tướng là Pháp giới.

Biệt tướng là có năm thứ.

Đồng tướng tức mười môn đều đồng với Pháp giới. Dị tướng tức Hữu vi cùng Vô vi đối chiếu có sai khác. Thành tướng tức năm nghĩa cùng thành Pháp giới. Hoại tướng tức Hữu vi tự trụ nơi Hữu vi. Bốn thứ còn lại cũng thế.

Sớ từ câu: “Hai là nêu rõ về Chủ thể nhập” tiếp xuống: Gồm hai:

Một: Nêu riêng về năm môn.

Hai: Từ câu: “Năm môn này” tiếp xuống: Là đối chiếu trước để phân biệt, nhận định.

Nói: “Như thứ lớp ấy đều nhập nơi một môn”: Tức:

Thứ nhất: Pháp giới Hữu vi vốn có pháp của chủng tử sai biệt, chính là ở chỗ Tín rõ.

Thứ hai: Tánh nơi lý của Vô vi với đức thanh tịnh, vi diệu đều phải hiểu rõ.

Thứ ba: Pháp giới cũng Hữu vi cũng Vô vi, do Lý Sự có khác tất cần song hành.

Thứ tư: Pháp giới chẳng phải là Hữu vi, chẳng phải là Vô vi. Cùng loại trừ cả nẻo huyền diệu, tịch diệt, thì chỉ có chứng đắc mới khế hợp.

Thứ năm: Pháp giới không chướng ngại. Tức thấy đều viên mãn, tận cùng, hiển bày nghĩa về nhiều môn. Vì đầy mà cần phối hợp riêng, dùng nghĩa viên dung, hoàn bị là cùng hiện hữu tròn, khắp. Nếu không có tâm tin tưởng thì sao có thể thấy Lý? Hướng chi không chướng ngại, nếu không tin thì sao đạt tới tận cùng?

Sớ câu: “Thứ hai là loại, biệt của Pháp giới”:

Trên đây tuy có năm Pháp giới bao quát chung các pháp, nhưng nay ở nơi pháp chung chia ra theo loại riêng. Loại riêng chia thành năm môn, tức năm môn đều có năm. Hai phần đầu là văn hiển bày. Ba phần sau là văn ẩn giấu.

Sớ câu: “Năm là Pháp Giới không chướng ngại”: Trong đó cũng có năm nghĩa:

Một: bốn thứ trước dung thông làm một vị.

Hai: bốn Tướng hiện rõ, nên nói một khác không chướng ngại.

Ba: Một - khác cùng tồn tại.

Bốn: Một - khác cùng xâm đoạt, cả hai cùng dứt bật, nên gọi là: “Còn mất không ngăn ngại”.

Năm: Viên dung tự tại. Tức muốn một thì một, muốn khác thì khác. Muốn còn tức còn, muốn mất tức mất. Khác chẳng ngăn ngại một.

Mất chẳng ngăn ngại Còn, mới là Tự tại. Luôn một luôn khác, luôn còn luôn mất gọi là Viên dung.

Sớ câu: Năm lớp chủ thể - đối tượng ấy như thứ tự cùng thông hợp, có thể dùng ý để đạt được:

Thông hợp tức tùy một chủ thể nhập là hội nhập khắp năm đối tượng được nhập. Theo một đối tượng được nhập đều dùng năm chủ thể nhập. Đây là ý chính .

Nói: “Như thứ tự”:

Một là: Thân hội nhập Pháp giới của pháp.

Hai là: Trí hội nhập pháp giới của Người.

Ba là: Thân, Trí cùng tồn tại, hội nhập vào pháp giới của không hai.

Bốn là: Thân, Trí cùng dứt bật, hội nhập nơi pháp giới của Người Pháp cùng mất.

Năm là: Người, Pháp Viên dung, hội nhập Pháp giới của không chướng ngại.

Đây là năm câu trong phần thứ ba, chủ thể, đối tượng cùng dung thông, không hai.

Sớ câu: “Bốn là Chủ thể, đối tượng Viên dung, hiện bày, xâm đoạt cùng dứt”: Đây cũng có năm:

Thứ nhất: Do đối tượng xâm đoạt chủ thể nên chỉ là Pháp giới.

Thứ hai: Do chủ thể xâm đoạt đối tượng nên chỉ là chủ thể hội nhập.

Thứ ba: Chủ thể, đối tượng cùng tồn tại.

Thứ tư: Chủ thể, đối tượng cùng dứt bật.

Thứ năm: Bốn thứ ấy Viên dung không có trước sau.

Sớ câu: “Năm là một - khác, còn mất hoàn toàn không ngăn

ngại”: Cũng có năm câu:

Thứ nhất: Chủ thể, đối tượng là một Vị.

Thứ hai: Chủ thể, đối tượng hiện rõ.

Thứ ba: Một - khác cùng tồn tại.

Thứ tư: Một - khác cùng mất.

Thứ năm: Bốn câu trên hoàn toàn không ngăn ngại. Cho nên khiến theo như lý mà suy xét.

